

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

-Bản án số: **37/2021/HS-ST**

-Ngày: 10/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tài;*

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trương Hoàng Hoa**

2. Ông **Châu Văn Bình**

** Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Thanh Phong* Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: ông Ngô Thành Khánh Duy* Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN A, sinh ngày 12/3/1995 tại tỉnh Long An. Tên gọi khác: A Nhóc. Số chứng minh nhân dân 301527311 do Công an tỉnh Long An cấp. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Long An. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 3/12. Con ông Nguyễn Văn A1 và bà Huỳnh Thị A2. Bị cáo có 03 người chị ruột, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Kim A3, có 01 người con sinh năm 2020. Tiền sự: 03 lần. Ngày 17/5/2017, Nguyễn Văn A bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã đóng phạt xong. Ngày 11/10/2017, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng. Ngày 03/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn là 20 tháng, chấp hành xong ngày 10/12/2019. Tiền án: 02 lần: Ngày 29/11/2013, Nguyễn Văn A bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (ngày phạm tội 03/8/2013), bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày

21/11/2014, thi hành xong phần án phí. Bị cáo chưa được xóa án tích. Ngày 03/12/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139, Điều 45 điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 20/4/2017 nhưng chưa thi hành phần án phí hình sự, dân sự. Bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/11/2020, tạm giam từ ngày 06/12/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo và có mặt tại phiên tòa.

2. VÕ THANH B, sinh năm 1994, tại tỉnh Long An. Tên gọi khác: Hải; Số chứng minh nhân dân 301517916 do Công an tỉnh Long An cấp. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp M, xã N, huyện Y, tỉnh Long An. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Võ Văn B1 và bà Nguyễn Thị Hồng B2. Bị cáo có 02 người chị, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ: Võ Thanh B3 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016; nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/11/2020, tạm giam từ ngày 06/12/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo và có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Trần Văn C, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

2. Trần Thanh D, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M2, xã N1, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngô Kim E, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: ấp M3, xã N2, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

Nơi ở: Khu phố M4, Phường N3, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ P Minh.

2. Ngô Thanh B, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường N4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ P Minh.

3. Trần Minh G, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố M5, Phường N5, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai

4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1941 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố M6, Thị trấn N6, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

** Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị Tú K, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Khu vực M7, Phường N7, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ.

Nơi ở: Hẻm M8, Phường N8, Thành phố Tân An, tỉnh Long An

2. Nguyễn Khánh L, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M9, xã N9, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An

3. Văn Công O, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M10, xã N10, Thành phố Tân An, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 21/11/2020, Nguyễn Văn A rủ Võ Thanh B đi tìm tài sản có giá trị để lấy trộm thì B đồng ý. A sử dụng xe mô tô Wave Alpha, màu đỏ, biển số 62K5-6635 của A chở B đi từ phòng trọ của B, thuộc Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An đến địa bàn huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Khi đến khu vực đường đá xanh cặp bờ kênh thuộc xã N1, huyện Chợ Gạo thì A và B phát hiện nhà của ông Trần Văn C nên A dừng xe lại để ở trước hàng rào. A và B leo rào vào trong nhà tìm tài sản để lấy trộm, khi leo vào được bên trong nhà thì cặp hàng rào có một nhà thờ phật “Thiên Thủ Thiên Nhân”, A đi vào bên trong nhà thờ phật phát hiện có 01 cặp lục bình lớn bằng gỗ, 01 cặp lục bình nhỏ bằng gỗ và 01 cái chuông nên tiến hành lấy trộm. A lấy từng cái lục bình và cái chuông chuyển qua cửa sổ cho B đứng bên ngoài nhận, sau đó cả hai chuyển qua hàng rào ra bên ngoài. Sau khi chuyển toàn bộ tài sản lấy trộm được ra bên ngoài, A lấy cái chuông để lên бага trước của xe, A chở B ngồi sau, B ôm 01 cặp lục bình nhỏ chở về nhà trọ của A để cất giấu. Sau đó, A lấy theo băng keo và chở B về phòng trọ của B để B lấy xe Wave Alpha, màu sơn đỏ, biển số 52S3-2037 của B chạy đi cùng với A quay trở lại để chở cặp lục bình lớn. Khi đến chỗ thì A và B khiêng 01 cái lục bình để lên xe Wave của A để dọc theo trên yên xe và dùng băng keo để quấn lục bình dính vào xe rồi chở về phòng trọ của A, B chạy theo sau để cảnh giới, sau đó A và B tiếp tục quay trở lại chở cái lục bình thứ hai.

Sau khi cất giấu số tài sản trên ở phòng trọ của A. A chụp hình gửi B đăng lên mạng xã hội Facebook để tìm người mua. Khoảng 02 ngày sau do không có ai mua nên B và A đem 04 cái lục bình gửi ở phòng trọ của bạn B tên Nguyễn Thị Tú K đang thuê trọ, còn cái chuông bằng đồng tiếp tục cất giấu ở phòng trọ của A. Đến ngày 27/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo phát hiện, bắt khẩn cấp Nguyễn Văn A và Võ Thanh B về hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời thu giữ các vật chứng liên quan.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 129/KL-ĐGTS ngày 02/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định: 01 cặp lục bình bằng gỗ xà cừ, kích thước cao 135 cm, đường kính miệng 32 cm, thân và đế bình tiết diện tròn hoành 103 cm, trị giá 2.800.000 đồng; 01 cái lục bình bằng gỗ xà cừ, kích thước cao 67 cm, đường kính miệng 26.5 cm, thân và đế bình tiết diện tròn hoành 87 cm, trị giá 700.000 đồng; 01 cái lục bình bằng gỗ xà cừ, kích thước cao 68 cm, đường kính miệng 26,5 cm, thân và đế bình tiết diện tròn hoành 82,5 cm, trị giá

700.000 đồng; 01 cái chuông bằng đồng, kích thước cao 22 cm, miệng tiết diện tròn đường kính 26 cm, thân tiết diện tròn hoành 88 cm, trị giá 1.280.000 đồng. Tổng tài sản thiệt hại trị giá 5.480.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả tài sản cho bị hại Trần Văn C.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Nguyễn Văn A và Võ Thanh B còn thực hiện các vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang và trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Long An, cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất: khoảng 01 giờ ngày 26/11/2020, A và B lấy trộm tài sản là 04 cái chậu trồng kiểng của anh Nguyễn Ngọc P, gồm: 01 cái chậu xung quanh có chạm hình rồng, thân chậu sơn màu xanh, miệng tiết diện tròn đường kính miệng 71 cm, cao 35 cm; 01 cái chậu xung quanh chạm hình rồng, thân chậu sơn màu xanh, miệng tiết diện tròn đường kính miệng 73 cm, cao 37 cm; 01 cái chậu, xung quanh chậu có chạm hình rồng, thân chậu sơn màu xanh, miệng tiết diện tròn đường kính miệng 53 cm, cao 30 cm và 01 cái chậu xung quanh chậu có chạm hình rồng, thân chậu sơn màu xanh, miệng tiết diện tròn đường kính miệng 60 cm, cao 32 cm. Sau khi lấy trộm được tài sản, A và B đem cất giấu 04 cái chậu ở bụi cây cặp bờ kênh đường đá xanh cách nhà anh P khoảng 02 km.

Đối với vụ trộm này do xảy ra trên địa bàn tỉnh Long An nên Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện Chợ Gạo có Công văn số 68 ngày 28/01/2021 chuyển vụ việc trên cùng với vật chứng có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Long An để xử lý theo thẩm quyền.

+ Vụ thứ hai: Sau khi thực hiện vụ trộm cắp tài sản 04 cái chậu của anh Nguyễn Ngọc P, trên đường chở chậu đi cất giấu thì A và B phát hiện nhà của anh Trần Thanh D, trước sân nhà có 01 cái chậu loại chậu rồng, thân chậu sơn màu xanh, miệng chậu tiết diện tròn đường kính 70 cm, chậu cao 40 cm nên A và B quay trở lại lấy trộm cái chậu trên đem về cất giấu chung với nơi cất giấu 04 cái chậu trộm tại hộ anh Nguyễn Ngọc P. Sau khi thực hiện vụ trộm cắp tài sản trên đến khoảng 10 giờ sáng ngày 26/11/2020, A rủ bạn của A là Văn Công O nhờ chở chậu và trả tiền công mỗi cái 200.000 đồng. Sau đó O đi cùng với Ngô Kim E, E là người chở thuê. Khi đi, A sử dụng xe mô tô Wave Alpha, màu sơn đỏ, biển số 62K5-6635 của A, B sử dụng xe mô tô Wave Alpha, màu sơn đỏ, biển số 52S3-2037 của B dẫn đường đi còn E sử dụng xe mô tô Exciter 150, biển số 60F1-699.77 của E chở O chạy theo sau. Khi đến nơi cất giấu chậu, đang khiêng chậu chuẩn bị để lên xe thì bị Công an xã N1, huyện Chợ Gạo phát hiện nên A và B bỏ chạy thoát, còn E và O bị mời về làm việc và thu giữ 05 cái chậu nêu trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định: 01 chậu kiểng bằng sứ, xung quanh thân chậu có chạm hình rồng nổi, thân chậu sơn màu xanh, miệng chậu tiết diện tròn đường kính 70 cm, chậu cao 40 cm, mua khoảng 10 năm, trị giá 640.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả tài sản cho Trần Thanh D.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSCG ngày 26 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội

“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Võ Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A và bị cáo Võ Thanh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Thanh B mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

+ Đối với 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn đỏ, biển số 62K5-6635, là phương tiện Nguyễn Văn A đã sử dụng để lấy trộm tài sản. Căn cứ Kết luận giám định số khung: VHHDCH094UM116807 trước và sau giám định không đổi, số máy: không đọc được số máy. Tiến hành tra cứu số khung: VHHDCH094UM116807 không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Đối với biển số 62K5-6635 xác minh thông tin chủ xe đứng tên đăng ký là Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1977, cư trú ấp 3, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, đăng ký xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu sơn xanh, số máy: VPJL1P50FMH-153949, số khung: VPJWCH024PJ-153949. Tiến hành so sánh với số khung giám định được là không phù hợp. Xác minh tại Công an thị trấn Thủ Thừa cung cấp Nguyễn Văn Thanh đã chết, xe mô tô trên để lại cho ông Nguyễn Văn H, là cha ruột của Thanh, sinh năm 1941, cư trú cùng địa chỉ. Sau đó gia đình ông H đã bán xe mô tô trên cho một người không nhớ họ tên địa chỉ, khi bán không làm thủ tục sang tên và không có yêu cầu giải quyết. Đây là phương tiện Nguyễn Văn A đã mua chưa sang tên và sử dụng để lấy trộm tài sản, biển số 62K5-6635 không phải là biển kiểm soát của xe này nên đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số 62K5-6635 và tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với xe mô tô nêu trên.

+ Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu sơn đỏ, không bửng chắn gió, bề mặt kính đồng hồ, biển số 52S3-2037, số máy: VMSA2B-H009609, số khung: RLGSA10BH6H009609, bị cáo B sử dụng làm phương tiện thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên, nguồn gốc xe mô tô trên do B mua cách nay khoảng 06 năm của một người không nhớ họ tên và địa chỉ. Khi mua có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhưng không có làm giấy mua bán, giấy xe do vợ của bị cáo B giữ nhưng hiện nay không rõ ở đâu. Tiến hành tra cứu thông tin phương tiện giao thông đối với biển số 52S3-2037 và số máy: VMSA2B-H009609, số khung: RLGSA10BH6H009609, kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo thông tin trên. Nhận thấy xe này bị cáo Võ Thanh B sử dụng làm phương tiện thực hiện các

vụ trộm cắp tài sản nêu trên, còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 cây dao tự chế dài 55 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, sắc nhọn, cán bằng gỗ có quấn dây nhựa màu đen trắng, là cây dao do bị cáo A tự chế, mục đích để chặt cây và xới đất trong chậu kiểng bỏ ra ngoài để trộm chậu kiểng. Đây là công cụ A đã sử dụng để lấy trộm tài sản, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter 150, màu sơn đen, biển số 60F1-699.77, số khung: RLCUG0610FY030287, số máy: G3D4E-030691 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Minh G đăng ký biển số 60F1-699.77. Xe mô tô trên do Ngô Kim E sử dụng để đi chở chậu kiểng cùng với Văn Công O khi các bị cáo thuê O chở. Ngô Kim E trình bày xe mô tô trên là của cha ruột E tên Ngô Thanh B mua xe để cho E quản lý sử dụng đi làm. Làm việc đối với anh Ngô Thanh B và Trần Minh G xác định xe mô tô trên của Trần Minh G đã bán cho anh Ngô Thanh B, có làm hợp đồng mua bán và có làm hồ sơ sang tên nhưng chưa hoàn thành thủ tục sang tên, B mua xe này để cho Ngô Kim E sử dụng đi làm, xe này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, anh E có đơn yêu cầu nhận lại xe do đó, đề nghị trả lại cho anh Ngô Kim E.

Đối với vật chứng là điện thoại các bị cáo đã sử dụng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Quá trình điều tra, các bị cáo trình bày đã bán các điện thoại trên nên không có cơ sở thu giữ và không xử lý được.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Các bị cáo có lời nói sau cùng, các bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Khánh L có mặt, các bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng còn lại vắng mặt không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa. Nhận thấy, việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo, các bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/11/2020 đến ngày 26/11/2020, bị cáo Nguyễn Văn A và Võ Thanh B đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Trần Văn C trị giá 5.480.000 đồng và của bị hại Trần Thanh D trị giá 640.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.120.000 đồng nên bị bắt giữ và truy tố về tội trộm cắp tài sản. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn A đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; và hành vi của bị cáo Võ Thanh B đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồngthì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: g) Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bất bình cho nhân dân lao động. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo không biết tu chí làm ăn lương thiện, lười lao động mà cố ý thực hiện tội phạm. Để phục vụ mục đích của bản thân, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, các bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bị hại Trần Văn C gồm 04 cái bình bằng gỗ xà cừ, 01 cái chuông bằng đồng, tổng tài sản thiệt hại trị giá 5.480.000 đồng đồng thời các bị cáo còn trộm cắp của bị hại Trần Thanh D 01 chậu kiểng bằng sứ, trị giá 640.000 đồng. Bị cáo A đã có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích mà

lại tiếp tục tái phạm nên lần phạm tội này hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi của bị cáo B cùng với bị cáo A trộm cắp 01 cái chậu của bị hại Trần Thanh D giá trị tài sản bị chiếm đoạt chỉ 640.000 đồng, do giá trị tài sản thiệt hại không đủ định lượng, bị cáo B chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản đối với lần phạm tội này vì vậy hành vi của bị cáo B chỉ vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự tương xứng với hành vi của từng bị cáo để giáo dục các bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: bị cáo B có nhân thân tốt, bị cáo A có nhiều tiền án, tiền sự như đã nêu trên nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi lượng hình phạt đối với từng bị cáo.

+ Đồng phạm: Trong vụ án này có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, tuy bị cáo A đóng vai trò khởi xướng, rủ rê nhưng giữa các bị cáo có vai trò ngang nhau, các bị cáo cùng là người thực hiện việc trộm cắp tài sản và cùng tìm nơi cất giấu, đem tài sản trộm đi bán. Do đó, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với từng hành vi của bị cáo.

Đối với Nguyễn Thị Tú K, Nguyễn Khánh L có cho các bị cáo gửi giữ 04 cái lục bình mà các bị cáo vừa trộm được nhưng chị K và anh L không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với Văn Công O và Ngô Kim E nhận chở chậu thuê cho A và B nhưng không biết tài sản là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trần Văn C và Trần Thanh D đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn đỏ, biển số 62K5-6635, là phương tiện bị cáo A đã sử dụng để lấy trộm tài sản. Căn cứ Kết luận giám định số khung: VHHDCH094UM116807 trước và sau giám định không đổi, số máy: không đọc được số máy. Tiến hành tra cứu đối với số khung: VHHDCH094UM116807 không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Đối với biển số 62K5-6635 xác minh thông tin chủ xe đứng tên đăng ký là Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1977, cư trú ấp 3, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, đăng ký xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu sơn xanh, số máy: VPJL1P50FMH-153949, số khung: VPJWCH024PJ-153949. Tiến hành so sánh biển số trên với số khung giám định được là không phù hợp. Qua xác minh, Công an thị trấn Thủ Thừa cung cấp Nguyễn Văn Thanh đã chết, xe mô tô trên để lại cho ông Nguyễn Văn H (cha ruột của Thanh), sinh năm 1941, cư trú cùng địa chỉ. Sau đó gia đình ông H đã bán xe mô tô trên cho một người không nhớ họ tên địa chỉ, khi bán không làm thủ tục sang tên và nay ông H không có yêu cầu giải quyết. Nhận thấy, biển số 62K5-6635 không phải là biển số của xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn đỏ nêu trên nên tịch thu tiêu hủy còn 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn đỏ này là phương tiện bị cáo A đã sử dụng để lấy trộm tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu sơn đỏ biển số 52S3-2037, số máy: VMSA2B-H009609, số khung: RLGSA10BH6H009609, xe này bị cáo B mua cách nay khoảng 06 năm của một người bạn không nhớ họ tên và địa chỉ. Khi mua có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhưng không có làm giấy mua bán, còn giấy đăng ký xe vợ bị cáo đang giữ nhưng không rõ đang ở đâu. Tiến hành tra cứu thông tin phương tiện giao thông đối với biển số 52S3-2037 và số máy: VMSA2B-H009609, số khung: RLGSA10BH6H009609, kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo thông tin trên. Nhận thấy xe mô tô này bị cáo B sử dụng làm phương tiện thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên, còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 cây dao tự chế dài 55 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, sắc nhọn, cán bằng gỗ có quấn dây nhựa màu đen trắng, là cây dao bị cáo A tự chế mục đích đem theo để chặt cây và xới đất trong chậu bỏ ra khi đi trộm chậu kiểng. Đây là công cụ bị cáo A đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, con dao không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter 150, màu sơn đen, biển số 60F1-699.77, số khung: RLCUG0610FY030287, số máy: G3D4E-030691 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Minh G, sinh năm 1988, địa chỉ 25/31A, KP2, phường Tam Hòa, thành phố Bến Hòa, Đồng Nai. Xe mô tô trên do Ngô Kim E sử dụng để đi chở chậu kiểng cùng với Văn Công O khi bị cáo A và B thuê chở. Anh Ngô Kim E trình bày xe mô tô trên là của cha ruột E tên Ngô Thanh B mua xe để cho E quản lý sử dụng đi làm. Anh Ngô Thanh B và Trần Minh G xác định xe mô tô trên của Trần Minh G đã bán cho anh Ngô Thanh B, có làm hợp đồng mua bán và có làm hồ sơ sang tên nhưng chưa hoàn thành thủ tục sang tên. Nhận thấy xe mô tô này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho Ngô Kim E.

Đối với vật chứng là điện thoại các bị cáo đã sử dụng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Quá trình điều tra, các bị cáo trình bày đã bán các điện thoại trên nên không thu giữ được vì vậy không thể xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A, Võ Thanh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017

* Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017

* Xử phạt bị cáo Võ Thanh B 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2020.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn đỏ và 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu sơn đỏ, biển số 52S3-2037;

Tịch thu tiêu hủy đối với biển số 62K5-6635 và 01 cây dao tự chế dài 55 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, sắc nhọn, cán bằng gỗ có quấn dây nhựa màu đen trắng;

Trả lại cho anh Ngô Kim E 01 xe mô tô hiệu Exciter 150, màu sơn đen, biển số 60F1-699.77 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 60F1-699.77 mang tên Trần Minh G.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn A và Võ Thanh B, mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc. THADS huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(đã ký)

Phạm Văn Tài